

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TỪ 1% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ LÊN TẠI VIB**

- Căn cứ khoản 5 Điều 49 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;
- Căn cứ thông tin cổ đông cung cấp,

STT	Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức)	Sở hữu cổ phần của cổ đông		Sở hữu cổ phần của người có liên quan của cổ đông	
		Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1.	Vũ Hương Giang	69.250.994	2,730%	-	-
2.	Đặng Thị Thu Hà	71.555.424	2,821%	17.793.927	0,701%
3.	Trần Thị Thảo Hiền	125.010.258	4,928%	366.637.772	14,453%
4.	Đỗ Xuân Hoàng	125.553.180	4,949%	110.187.590	4,344%
5.	Vũ Huy Hoàng	122.154.277	4,815%	1.051.463	0,041%
6.	Đặng Thu Hương	49.090.483	1,935%	9.532.693	0,376%
7.	Nguyễn Thùy Nga	62.140.134	2,450%	3.971.387	0,157%
8.	Đỗ Xuân Sơn	32.400.000	1,277%	203.340.770	8,016%
9.	Đỗ Xuân Thụ	32.876.388	1,296%	202.864.382	7,997%
10.	Tống Ngọc Mỹ Trâm	83.723.206	3,300%	6.057	0,000%
11.	Nguyễn Thị Thu Trang	64.834.562	2,556%	19.090	0,001%
12.	Đỗ Xuân Việt	32.400.000	1,277%	203.340.770	8,016%
13.	Đặng Khắc Vỹ	125.553.180	4,949%	388.529.029	15,316%
14.	Công ty cổ phần Beston	118.743.686	4,681%	276.628.523	10,905%
15.	Công ty cổ phần Cơ điện lạnh	50.580.000	1,994%	n/a	n/a
16.	Công ty cổ phần Funderra	118.710.000	4,680%	276.628.523	10,905%
17.	Công ty cổ phần Uniben	66.384.613	2,617%	1.741.494	0,069%
18.	Commonwealth Bank of Australia (CBA)	503.218.328	19,837%	n/a	n/a

Ghi chú:

- Thông tin về người có liên quan của cổ đông được tổng hợp theo kê khai của cổ đông tại thời điểm 31.07.2024.
- Tính đến thời điểm thực hiện báo cáo này, đối với các cổ đông sau:
  - Công ty cổ phần Cơ điện lạnh: VIB chưa nhận được bảng kê khai thông tin về Người có liên quan;
  - CBA: VIB chưa nhận được bảng kê khai thông tin về Người có liên quan là cá nhân.
- Số liệu cổ phần và tỷ lệ sở hữu chốt tại thời điểm 28.06.2024.